

Nội dung bài viết

1. [A. Hoạt động khởi động - Bài: Sang thu – Nói với con](#)
2. [B. Hoạt động hình thành kiến thức - Bài: Sang thu – Nói với con](#)
3. [C. Hoạt động luyện tập - Bài: Sang thu – Nói với con](#)

A. Hoạt động khởi động - Bài: Sang thu – Nói với con

Em hãy nêu những dấu hiệu của sự chuyển mùa hoặc những đặc điểm nổi bật của một mùa trong năm.

Bài làm:

Những dấu hiệu của sự chuyển mùa, những đặc điểm nổi bật của mùa thu:

- Thời tiết mát mẻ, dễ chịu. Nắng bớt đi cái oi ả, chói chang và gay gắt.
- Gió heo may nhẹ nhàng thổi.
- Lá vàng rơi khắp những con đường.
- Nước trong ao, hồ trong vắt, nhìn thấy cả những hòn sỏi dưới đáy.
- Bầu trời cao xanh vời vợi.
- Mùa thu là mùa của cốm xanh, sấu chín, cúc vàng, ổi thơm và hương hoa sữa nồng nàn,...

B. Hoạt động hình thành kiến thức - Bài: Sang thu – Nói với con

1. Đọc văn bản Sang thu

2. Đọc hiểu văn bản

a) Những biểu hiện nào của thiên nhiên khiến tác giả có cảm giác “Hình như thu đã về”? Dựa vào những biểu hiện đó, em hãy tả lại bức tranh thiên nhiên với những biến đổi của đất trời lúc chuyển mùa từ hạ sang thu.

Bài làm:

Những biểu hiện của thiên nhiên khiến tác giả có cảm giác “Hình như thu đã về”: Hương ổi chín, ngọn gió se, sương “chùng chình”.

Bức tranh thiên nhiên với những biến đổi của đất trời lúc chuyển mùa từ hạ sang thu được tác giả Hữu Thỉnh miêu tả đầy tinh tế. Nhà thơ đã cảm nhận được mùa thu về bằng những tín hiệu đầu tiên thật giản dị:

Bỗng nhận ra hương ổi

Phả vào trong gió se

Nhà thơ nhận ra mùa thu sang từ “hương ổi” – mùi hương đặc sản của dân tộc, mùi hương riêng của mùa thu làng quê ở vùng đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam. “Hương ổi” là một hình ảnh, một tứ thơ khá mới mẻ với thơ ca viết về mùa thu nhưng lại vô cùng quen thuộc và gần gũi đối với mỗi người dân Việt Nam, đặc biệt là người dân miền Bắc mỗi độ thu về. Ngọn gió ở đây cũng không phải những cơn gió nồm nam mang nhiều hơi nước của mùa hạ mà là “gió se” – Dấu hiệu đặc trưng của mùa thu. Tín hiệu thứ ba báo thu về là “sương chùng chình qua ngõ”. Những giọt sương như muốn chậm lại, giăng mắc trên các lối đi, trên đường làng ngõ xóm. Khứu giác đã cảm nhận “hương ổi”, xúc giác đã nhận ra “gió se” và thị giác thì nhìn thấy “sương chùng chình”. Ấy vậy mà nhà thơ vẫn còn dè dặt “Hình như thu đã về?” Một chút nghi hoặc, một chút băng khuâng chính là cảm xúc của thời điểm chuyển giao.

Sau giây phút ngỡ ngàng nhận ra thu về, nhà thơ cảm nhận rõ hơn những sự biến đổi của đất trời lúc thu sang. Thiên nhiên mùa thu đã được cụ thể bằng những hình ảnh: “sông dềnh dàng”, “chim vội vã”, “đám mây vắt nửa mình” với một không gian dài, rộng và cao vợi vợi. Dòng sông không còn cuộn chảy như những ngày mùa hạ mà trở nên êm đềm, nhẹ nhàng, trôi lững lờ. Cái “dềnh dàng” của dòng sông không chỉ gọi ra vẻ êm dịu của bức tranh thiên nhiên mùa thu mà còn mang đầy tâm trạng ngậm ngùi, suy tư của con người. Tương phản với hình ảnh dòng sông là hình ảnh đàn chim “bắt đầu vội vã”. Không gian trở nên xôn xao, không có âm thanh nhưng câu thơ lại gọi được cái động. Nhà thơ đã gọi ra tốc độ trái chiều của thiên nhiên, của sự vật để tạo ra một bức tranh mùa thu đang về – có những nét dịu êm, nhẹ nhàng, lại có những nét hối hả, vội vã.

b) Vì sao nói bài thơ thể hiện sự cảm nhận tinh tế của nhà thơ về những biến chuyển trong không gian lúc sang thu?

Bài làm:

Bài thơ “Sang thu” thể hiện một tâm hồn nhạy cảm với những sự cảm nhận đầy tinh tế của nhà thơ Hữu Thỉnh:

- Động từ “phả” được sử dụng hết sức đặc sắc và có hồn giúp gọi hương ổi chín như đang quyện lại, nồng nàn và lan tỏa trong không gian.
- Nghệ thuật nhân hóa qua từ láy “chùng chình” khiến cho làn sương mùa thu dường như cũng mang theo tâm trạng. Màn sương nửa đi, nửa ở như đang chờ đợi ai hay lưu luyến đi đâu gì.
- Tương tự, nghệ thuật nhân hóa qua từ láy “dềnh dàng” khiến dòng sông mùa thu như đang trầm xuống, đang ngậm ngùi, suy tư. Dòng sông trở nên thật có tình.

- Những cụm từ “vẫn còn”, “đã với d’ần”, “cũng bớt”,... là một cách nói mơ hồ thể hiện một sự nhạy cảm đầy tinh tế của tác giả.

c) Theo em, trong bài thơ này, hình ảnh hoặc câu thơ nào thể hiện được nét đặc sắc riêng của thời điểm giao mùa giữa hạ và thu?

Bài làm:

Học sinh lựa chọn phân tích hình ảnh mà mình cho là đặc sắc nhất. Có thể tham khảo gợi ý sau.

Bầu trời mùa thu được mở ra với một hình ảnh rất ấn tượng:

Có đám mây màu hạ

Vắt nửa mình sang thu.

Động từ “vắt” được sử dụng hết sức tinh tế và đắt giá để gợi ra hình ảnh đám mây như đang mãi mê lẩn sang màu thu nhưng vẫn còn chút gì đó vẫn vương mùa hạ. Cái cách “vắt nửa mình” thật thi vị. Hình ảnh “đám mây” vắt ngang trên bầu trời tựa như một cây cầu bắc ngang hai bến hạ - thu. Đó là một sự liên tưởng thú vị - một hình ảnh đầy chất thơ. Có lẽ đây là hai câu thơ hay nhất trong sự tìm tòi khám phá của Hữu Thỉnh trong khoảnh khắc giao mùa. Nó giống như một bức tranh thu vĩnh hằng tạc bằng ngôn ngữ.

d) Nêu cách hiểu của em về hai dòng thơ cuối bài:

Sấm cũng bớt bất ngờ

Trên hàng cây đứng tuổi.

Bài làm:

Xét về ý nghĩa tả thực, hai câu thơ này có thể được hiểu rằng: Những tiếng sấm không còn bất ngờ nữa, thực chất là đã ít đi những tiếng sấm gắn liền với những cơn mưa mùa hạ quen thuộc. Nhưng câu thơ không chỉ mang nghĩa tả thực mà còn có ý nghĩa ẩn dụ, tượng trưng. “Sấm” là những vang động bất thường của ngoại cảnh, cuộc đời. “Hàng cây đứng tuổi” chỉ những con người đứng tuổi từng trải. Về điềm tĩnh của hàng cây trước sấm sét hay chính là sự từng trải, điềm tĩnh của con người khi bước vào độ tuổi sang thu của đời người. Từ hình ảnh của thiên nhiên, tác giả muốn gửi gắm những suy nghĩ sâu sắc: con người khi đã đứng tuổi, từng trải thì càng vững vàng hơn, bình tĩnh hơn trước những biến cố của cuộc đời.

3. Tìm hiểu về nghĩa tường minh và hàm ý

a) Đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi:

- *Trời ơi, chỉ còn có năm phút!*

Chính là anh thanh niên giật mình nói to, giọng cười nhưng đầy tiếc rẻ. Anh chạy ra nhà phía sau, rồi trở vào liền, tay cầm một chiếc làn. Nhà họa sĩ tặc lưỡi đứng dậy. Cô gái cũng đứng lên, đặt lại chiếc ghế, thong thả đi đến chỗ bác già. -

- *Ô! Cô còn quên chiếc mùi xoa đây này!*

Anh thanh niên vừa vào, kêu lên. Để người con gái khỏi trở lại bàn, anh lấy chiếc khăn tay còn vo tròn cặp giữa cuốn sách tới trả cho cô gái. Cô kĩ sư mặt đỏ ửng, nhận lại chiếc khăn và vội quay đi.

(Theo Nguyễn Thành Long, Lặng lẽ Sa Pa)

(1) Qua câu "Trời ơi, chỉ có năm phút!", em hiểu anh thanh niên muốn nói đi đâu? Theo em, vì sao anh không nói thẳng đi đâu đó với anh họa sĩ và cô gái?

(2) Câu nói thứ 2 của anh thanh niên có ẩn ý gì không?

Bài làm:

(1) Qua câu "Trời ơi, chỉ có năm phút!", ta hiểu anh thanh niên muốn nói thêm rằng "Tôi rất tiếc, thời gian còn lại quá ít" Anh thanh niên không nói thẳng đi đâu đó với ông họa sĩ và cô gái vì anh ngại ngùng không muốn người khác thấy tình cảm của mình; có thể vì tế nhị hay do cách nói.

(2) Câu nói thứ hai của anh thanh niên (- *Ô! Cô còn quên chiếc mùi xoa đây này!*) không chứa ẩn ý.

c) Hàm ý của câu in đậm trong đoạn trích dưới đây là gì?

Bác lái xe dắt anh ta lại chỗ nhà hội họa và cô gái:

*- Đây, tôi xin giới thiệu với anh một họa sĩ lão thành nhé. Và cô đây là kĩ sư nông nghiệp. Anh đưa khách về nhà đi. **Tuổi già cần nước chè: ở Lào Cai đi sớm quá.** Anh hãy đưa ra cái món chè pha nước mưa thơm như nước hoa của Yên Sơn nhà anh.*

(Nguyễn Thành Long, Lặng lẽ Sa Pa)

Bài làm:

Câu in đậm "Tuổi già cần nước chè: ở Lào Cai đi sớm quá." mang hàm ý: Khi đi, ông họa sĩ chưa kịp uống nước chè.

d) Tìm câu chứa hàm ý trong đoạn trích sau và cho biết nội dung của hàm ý:

Mẹ nó dậm nổi giận quơ đũa bếp dọa đánh, nó phải gọi nhưng lại nói trống:

- Vô ăn cơm!

Anh Sáu vẫn ngồi im, giả vờ không nghe, chờ nó gọi "Ba vô ăn cơm". Con bé cứ đứng trong bếp nói vọng ra:

- Cơm chín rồi!

Anh cũng không quay lại.

(Nguyễn Quang Sáng, Chiếc lược ngà)

Bài làm:

Câu chứa hàm ý: - *Cơm chín rồi!*

Hàm ý: Ông vô ăn cơm!

4. Tìm hiểu nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ; cách làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.

a) Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ

(1) Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

KHÁT VỌNG HOÀ NHẬP, DÂNG HIẾN CHO ĐỜI

Mùa xuân là mùa của thiên nhiên thắm tươi, của vạn vật sinh sôi nảy nở. Văn học Việt Nam từng có không ít vần thơ thể hiện cảm xúc rạo rực, trẻ trung trước mùa xuân. Ngay từ khi ra đời, Mùa xuân nho nhỏ của Thanh Hải đã chiếm được cảm tình của đông đảo bạn đọc. Bài thơ toát lên một không khí vừa rạo rức vừa trong sáng, êm dịu đến dễ thương, thể hiện tình yêu tha thiết đối với thiên nhiên, đất nước và một nguyện ước cống hiến thật đáng trân trọng.

Hình ảnh mùa xuân trong bài thơ của Thanh Hải mang nhiều tầng ý nghĩa. Từ hình ảnh mùa xuân của thiên nhiên, đất nước trong lao động và chiến đấu, nhà thơ đi đến nguyện ước làm Một mùa xuân nho nhỏ - Lặng lẽ dâng cho đời, cất lên khúc hát xao

xuẩn, tươi vui hoà trong bản tình ca, anh hùng ca của cách mạng. Trong đó, mùa xuân nào cũng thật gợi cảm, cũng thật đáng yêu.

Bức tranh xuân của thiên nhiên, đất nước được tạo nên từ chi tiết rất tiêu biểu, được vẽ bằng cả màu sắc lẫn âm thanh. Đó là dòng sông xanh, bông hoa tím biếc, là lộc giắt đầy quanh lưng người ra trận và trải dài trên những cánh đồng (trọng trung cho sự nảy nở, sinh sôi, cho sự dãi dào, thành đạt). Đó là tiếng chim chiền chiện lảnh lót vang trời. Hình ảnh mùa xuân hiện lên trong cảm xúc thiết tha, trù mển của nhà thơ, trong lời kêu, giọng hỏi: ơi..., hót chi mà,... Đặc biệt, tình cảm nâng niu vẻ đẹp của mùa xuân, khát vọng thu nhận và giữ gìn vẻ đẹp ấy được thể hiện qua tư thế độc đáo: Tôi đưa tay tôi hứng từng giọt âm thanh từ trời xanh rơi xuống. Tiếng chim chiền chiện thả vào không gian trong suốt của mùa xuân được cảm nhận thành từng giọt mang màu sắc long lanh. Cảm giác ấy, động tác ấy chỉ có được ở một tâm hồn thi sĩ, ở một tấm lòng tha thiết yêu mển cuộc sống này. Từ hình ảnh mùa xuân gần gũi, nhà thơ liên tưởng khái quát đến truyền thống bốn nghìn năm, đến sức xuân cứ đi lên phía trước của đất nước. Khi đúc kết, khái quát như thế, lời thơ dễ khô khan. Nhưng khổ thơ thứ ba cứ tự nhiên được cuốn đi trong dòng cảm xúc dịu dàng, đầm thắm, do đó vẫn nằm trong mạch tâm tình.

Từ rung cảm thiết tha trước mùa xuân đẹp của quê hương, đất nước, Thanh Hải bộc lộ một nguyện ước chân thành:

*Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hòa ca
Một nốt trầm xao xuyến*

Đó chính là hình ảnh Một mùa xuân nho nhỏ - Lặng lẽ dâng cho đời thể hiện khát vọng được hoà nhập, được dâng hiến. Đến đây, ta bỗng thấm thía ý nghĩa của nhan đề bài thơ. Trước Thanh Hải quả chưa từng có hình ảnh thơ vừa lạ, vừa hồn nhiên, thân thương này. Hình ảnh mùa xuân nho nhỏ chứa đựng sự khiêm nhường mà cũng tự tin, tự hào biết mấy của con người ý thức sâu sắc về giá trị cuộc đời, về hạnh phúc của hiến dâng và đón nhận. Nốt trầm xao xuyến của mùa xuân nho nhỏ này cứ tự nhiên hoà vào mùa xuân lớn của thiên nhiên đất nước nhờ sự chiếu ứng giữa hai phần của bài thơ. Khổ đầu đã xuất hiện hình ảnh bông hoa tím, con chim chiền chiện giữa trời xanh với tiếng chim hót từng giọt long lanh. Giờ đây, đến khổ thứ tư, nguyện ước của nhân vật trữ tình, của mùa xuân nho nhỏ chính là sự lấy lại các hình ảnh ấy của mùa xuân.

Như vậy, giữa các khổ, các phần của Mùa xuân nho nhỏ có sự gắn kết tự nhiên, chặt chẽ, vừa luyến láy vừa được nâng cao. Bài thơ này lay động tâm hồn chúng ta bởi chất hoạ gợi cảm, chất nhạc vấn vương, quyến luyến, bởi nguyện ước tha thiết, chân

thành. Cái nguyện ước lặng lẽ dâng cho đời một mùa xuân nho nhỏ kia đâu còn của riêng Thanh Hải mà có lẽ đã trở thành tiếng lòng của nhiều bạn đọc.

(Hà Vinh)

- Vấn đề nghị luận của văn bản này là gì?
- Văn bản nêu lên những luận điểm gì về hình ảnh mùa xuân trong bài thơ Mùa xuân nho nhỏ? Người viết đã sử dụng những luận cứ nào để làm sáng tỏ các luận điểm đó?
- Chỉ ra các phần Mở bài, Thân bài, Kết bài; nhận xét về bố cục của văn bản.
- Cách diễn đạt trong từng đoạn của văn bản có làm nổi bật được luận điểm không?

Bài làm:

- Vấn đề nghị luận của văn bản trên là hình ảnh mùa xuân và tình cảm tha thiết của Thanh Hải trong bài thơ Mùa xuân nho nhỏ.

Hình ảnh mùa xuân trong bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ* được nêu lên bằng những luận điểm:

- Hình ảnh mùa xuân trong bài thơ của Thanh Hải mang nhiều tầng ý nghĩa, tất cả đều gọi cảm, đáng yêu.
- Bức tranh xuân rạo rực của thiên nhiên đất nước trong cảm xúc thiết tha trìu mến của thi sĩ.
- Từ mùa xuân tươi đẹp của quê hương, đất nước, đến mùa xuân của nguyện ước hoà nhập, dâng hiến chân thành.

Người viết thuyết phục các luận điểm bằng sự phân tích, bình giảng những câu thơ, hình ảnh thơ đặc sắc, với nhận định về cảm hứng, giọng điệu, kết cấu...

- Bố cục của bài viết:

- Mở bài: từ đầu cho đến "...thật đáng trân trọng."
- Thân bài: từ "Hình ảnh mùa xuân..." cho đến "...các hình ảnh ấy của mùa xuân."
- Kết bài: đoạn còn lại.

Bố cục của bài viết rất chặt chẽ và rõ ràng, hợp lí.

- Trong từng đoạn văn, việc triển khai, chứng minh luận điểm đã được trình bày một cách tự nhiên, truyên tải được cái thiết tha, trìu mến của tình điệu cảm xúc ở bài thơ.

(2) Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống trong ngoặc đơn để thấy được những điểm cần lưu ý khi làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.

- Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ là trình bày (...) của mình về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ, bài thơ ấy.

- Nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ, bài thơ được thể hiện qua (...) Bài nghị luận cần phân tích các yếu tố ấy để có những nhận xét, đánh giá cụ thể, xác đáng.

- Bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ, cần có bố cục mạch lạc, rõ ràng; có lời văn gợi cảm, thể hiện (...) của người viết

Bài làm:

Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ là trình bày **nhận xét, đánh giá** của mình về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ, bài thơ ấy.

Nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ, bài thơ được thể hiện qua **ngôn từ, hình ảnh, giọng điệu,...** Bài nghị luận cần phân tích các yếu tố ấy để có những nhận xét, đánh giá cụ thể, xác đáng.

Bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ, cần có bố cục mạch lạc, rõ ràng; có lời văn gợi cảm, thể hiện **rung động chân thành** của người viết

b) Cách làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ

(1) Đề bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.

Đọc các đề bài sau và trả lời câu hỏi.

Đề 1. Phân tích các tầng nghĩa trong đoạn thơ sau:

*Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối
Ta say mồi đứng uống ánh trăng tan?
Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn
Ta lặng ngắm giang sơn ta đổi mới?
Đâu những bình minh cây xanh nắng gội,
Tiếng chim ca giấc ngủ ta tưng bừng?
Đâu những chiều lênh láng máu sau rừng
Ta đợi chết mảnh mặt trời gay gắt,
Để ta chiếm lấy riêng phần bí mật?
- Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?*

(Thế Lữ, Nhớ rừng)

Đề 2. Cảm nhận và suy nghĩ của em về đoạn kết trong bài thơ Đờng chí của Chính Hữu:

*Đêm nay rừng hoang sương muối
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo.*

Đề 3. Cảm nhận của em về tâm trạng của Tản Đà qua bài thơ Muốn làm thằng cuội.

Đề 4. Hình tượng người chiến sĩ lái xe trong Bài thơ về tiểu đội xe không kính của Phạm Tiến Duật.

Đề 5. Bài thơ Ánh trăng của Nguyễn Duy gợi cho em những suy nghĩ gì?

Đề 6. Phân tích khổ thơ đầu trong bài Sang thu của Hữu Thỉnh.

Đề 7. Những đặc sắc trong bài thơ Viếng lăng Bác của Viễn Phương.

Đề 8. Cảm nhận và suy nghĩ của em về tình cảm cha con trong bài Nói với con của Y Phương.

a) Các đề bài trên được cấu tạo như thế nào?

b) Các từ trong bài như phân tích, cảm nhận và suy nghĩ (hoặc có khi đề bài không có lệnh) biểu thị những yêu cầu gì đối với bài làm?

Bài làm:

a) Các đề bài trên có cấu tạo chia làm hai loại. Một loại đề có những từ ngữ đưa ra định hướng với những yêu cầu, mệnh lệnh cụ thể (phân tích, cảm nhận, suy nghĩ, cảm nhận hay gợi cho em những suy nghĩ gì, ... Một loại đề không đưa ra yêu cầu, mệnh lệnh cụ thể (Đề 4, 7).

b) Khi đề bài yêu cầu *phân tích, cảm nhận và suy nghĩ* biểu thị những yêu cầu định hướng cách làm bài.

- *Phân tích* là muốn định hướng cụ thể về thao tác, khi đó phải phân tách, xem xét đối tượng dưới nhiều góc độ, đối chiếu, so sánh... để từ đó đi đến nhận định về đối tượng.
- *Cảm nhận và suy nghĩ* là muốn nhấn mạnh đến việc đưa ra cảm thụ, ấn tượng riêng (cảm nhận) và nhận định, đánh giá (suy nghĩ) về đối tượng; đối với loại yêu cầu này, để thuyết phục, chứng minh được ý kiến của mình, người làm cũng phải tiến hành giảng giải bằng các thao tác như phân tích, giải thích...

- Với đề bài không có lệnh cụ thể, người làm tự lựa chọn những thao tác cần thiết để làm rõ, chứng minh cho ý kiến của mình về đối tượng được nêu ra trong đề bài.

(2) Cách làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ

Đề bài: Phân tích tình yêu quê hương trong bài thơ *Quê hương* của Tế Hanh

- Tìm hiểu đề và tìm ý: Đề bài yêu cầu phân tích những biểu hiện của tình yêu quê hương trong bài thơ *Quê hương* của Tế Hanh. Em cần đọc kỹ bài thơ, tìm hiểu hoàn cảnh và tâm trạng của tác giả khi sáng tác bài thơ để trả lời được các câu hỏi sau:

+ Trong xa cách, nhà thơ nhớ về quê hương như thế nào? Hình ảnh làng quê hiện lên trong nỗi nhớ của Tế Hanh có những đặc điểm và vẻ đẹp gì?

+ Bài thơ có các hình ảnh, câu thơ nào gây ấn tượng sâu sắc đối với em? Ngôn từ, giọng điệu của bài thơ *Quê hương* có gì đặc sắc?

+ Có thể khái quát những luận điểm nào về tình yêu quê hương được biểu hiện trong bài thơ?

- Lập dàn bài:

Mở bài (Giới thiệu bài thơ và nhận xét khái quát về tình yêu quê hương trong bài thơ)	...	
Thân bài (Phân tích tình yêu quê hương được thể hiện trong bài thơ)	- Cảm hứng bao trùm toàn bài	+... +...
	- Cảnh vật quê hương	+ Cảnh ra khơi + Cảnh trở về
	- Nỗi nhớ quê hương	+... +...
Kết bài (Khái quát giá trị, ý nghĩa của bài thơ)	<i>Ví dụ: Cả bài thơ là một khúc ca quê hương tươi sáng, ngọt ngào. Nó là sản phẩm của một hồn thơ trẻ trung, tha thiết và đầy thơ mộng.</i>	

Bài làm:

Dàn bài:

Mở bài (Giới thiệu bài thơ và nhận xét khái quát về tình yêu quê hương trong bài thơ)	<i>Ví dụ: Bài thơ “Quê hương” là kỉ niệm sâu đậm thời niên thiếu, là tác phẩm mở đầu cho nguồn cảm hứng về quê hương trong thơ Tế Hanh, bài thơ đã được viết bằng tất cả tấm lòng yêu mến thiên nhiên thơ mộng và hùng tráng, yêu mến những con người lao động cần cù.</i>	
Thân bài (Phân tích tình yêu quê hương được thể hiện trong bài thơ)	- Cảm hứng bao trùm toàn bài	+ Cảm hứng bay bổng, lãng mạn. +...
	- Cảnh vật quê hương	+ Cảnh ra khơi + Cảnh trở về
	- Nỗi nhớ quê hương	+ Những hình ảnh của quê hương in đậm trong kí ức của nhà thơ. +...
Kết bài (Khái quát giá trị, ý nghĩa của bài thơ)	<i>Ví dụ: Cả bài thơ là một khúc ca quê hương tươi sáng, ngọt ngào. Nó là sản phẩm của một hồn thơ trẻ trung, tha thiết và đầy thơ mộng.</i>	

Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống trong ngoặc đơn để thấy được yêu cầu về bố cục của bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ:

+ Mở bài: Giới thiệu đoạn thơ, bài thơ và bước đầu nêu (...) (Nếu phân tích một đoạn thơ nên nêu rõ vị trí của đoạn thơ ấy trong tác phẩm và khái quát (...)).

+ Thân bài: Lần lượt trình bày những suy nghĩ, đánh giá về (...) của đoạn thơ, bài thơ.

+ Kết bài: Khái quát ý nghĩa, giá trị (...).

Bài làm:

- Mở bài: Giới thiệu đoạn thơ, bài thơ và bước đầu nêu **nhận xét, đánh giá của mình** (Nếu phân tích một đoạn thơ nên nêu rõ vị trí của đoạn thơ ấy trong tác phẩm và khái quát **nội dung cảm xúc của nó**).
- Thân bài: Lần lượt trình bày những suy nghĩ, đánh giá về **nội dung và nghệ thuật** của đoạn thơ, bài thơ.
- Kết bài: Khái quát ý nghĩa, giá trị **của đoạn thơ, bài thơ**.

(3) Các phần, các ý trong bài văn cần được sắp xếp và liên kết với nhau như thế nào?

Bài làm:

Các phần, các ý trong bài văn cần phải được sắp xếp rõ ràng, mạch lạc, hợp lí và liên kết với nhau thật chặt chẽ. Tất cả các phần, các ý đều phải có sự liên kết với

nhau về nội dung, tức là phải cùng hướng vào luận đề, vào việc nghị luận về đoạn thơ, bài thơ ấy.

C. Hoạt động luyện tập - Bài: Sang thu – Nói với con

1. Luyện tập đọc hiểu văn bản

a) Đọc văn bản *Nói với con*

b) Tìm hiểu văn bản

(1) Hãy xác định bố cục của bài thơ và nêu nhận xét về mạch cảm xúc, suy tưởng của tác giả.

Bài làm:

Bố cục của bài thơ:

- Đoạn 1 (từ đầu đến câu "Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời"): người cha nói với con về tình cảm yêu mến, về cuộc sống sinh dưỡng của con.
- Đoạn 2 (còn lại): người cha nói với con về lòng tự hào với sức sống mạnh mẽ, bền bỉ, với truyền thống cao đẹp của quê hương.

Mạch cảm xúc, suy tưởng của tác giả: Mượn lời một người cha nói với con, nhà thơ Y Phương gợi về cuộc sống của mỗi con người, đồng thời bộc lộ niềm tự hào trước sức sống mạnh mẽ, bền bỉ của quê hương mình. Bài thơ đi từ tình cảm gia đình mở rộng đến tình cảm quê hương, từ những kỷ niệm gần gũi, thiết tha mà nâng lên thành lẽ sống.

(2) Bốn câu thơ đầu có cách diễn đạt như thế nào? Những từ ngữ, hình ảnh *chân phải, chân trái, một bước, hai bước...* nói lên điều gì?

Bài làm:

Trong bốn câu thơ đầu, nhà thơ sử dụng những hình ảnh hết sức cụ thể để nói cho con nghe về cuộc sống sinh dưỡng của mỗi con người:

Chân phải bước tới cha

Chân trái bước tới mẹ

Một bước chạm tiếng nói

Hai bước tới tiếng cười.

Chân phải, chân trái, một bước, hai bước... là những hình ảnh cụ thể mang nét tư duy, cách diễn đạt độc đáo của người miền núi. Những hình ảnh này đã vẽ nên một khung cảnh gia đình ấm cúng, đầy ắp niềm vui, đầy ắp tiếng nói cười. Lời thơ gợi vẽ ra trước mắt người đọc hình ảnh em bé đang chập chững tập đi, đang bị bô tập nói, lúc thì sa vào lòng mẹ, lúc thì níu lấy tay cha. Từng bước đi, từng tiếng nói, tiếng cười của con đều được cha mẹ chăm chút và vui mừng đón nhận. Đó là tình yêu thương, chở che, nâng đỡ mà cha mẹ dành cho con, là cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người.

(3) Tìm và phân tích các câu thơ cho thấy con được lớn lên trong tình yêu của cha mẹ, trong sự đùm bọc của quê hương.

Bài làm:

Những câu thơ cho thấy con được lớn lên trong tình yêu của cha mẹ, trong sự đùm bọc của quê hương.

Khi nói về cội nguồn sinh dưỡng của con, đi đầu tiên mà cha muốn nói đó là tình cảm gia đình. Tình yêu thương vô bờ bến mà cha mẹ dành cho con chính là cái nôi nuôi dưỡng con trưởng thành:

Chân phải bước tới cha

Chân trái bước tới mẹ

Một bước chạm tiếng nói

Hai bước tới tiếng cười.

(Phân tích tham khảo câu (2))

Con lớn lên trong cuộc sống lao động tươi vui, cần cù của người đồng mình:

Người đồng mình yêu lắm, con ơi!

Đan lò cài nan hoa

Vách nhà ken câu hát.

Những nan nứa, nan tre dưới bàn tay tài hoa của người quê mình đã trở thành “nan hoa”. Vách nhà không chỉ ken bằng tre, gỗ mà còn được ken bằng những câu hát si, hát lượn. Các động từ “cài”, “ken” vừa miêu tả chính xác động tác khéo léo trong lao động vừa gợi sự gắn bó, quấn quýt của những con người quê hương trong cuộc sống lao động.

Con còn được lớn lên trong sự đùm bọc, che chở của người đ ồng mình và của núi rừng quê hương:

Rừng cho hoa

Con đường cho những tấm lòng

Thiên nhiên thơ mộng và nghĩa tình của quê hương đã che chở, đã nuôi dưỡng cả tâm hồn và lối sống của con người. Chính những gì đẹp đẽ của quê hương đã hun đúc nên tâm hồn cao đẹp của con người ở đó. Điệp từ “cho” mang nặng nghĩa tình. Thiên nhiên đem đến cho con người những thứ c ần để lớn, dành tặng cho con người những gì đẹp đẽ nhất.

(4) Người cha đã nói với con về những đức tính nào của “người đ ồng mình”? Qua đó, người cha muốn nhắc nhở con những gì? Điều lớn lao nhất mà người cha muốn nói với con là gì?

Bài làm:

Người cha đã nói với con về những đức tính cao đẹp của “người đ ồng mình”:

- Người đ ồng mình là những người biết lo toan và giàu mơ ước. Cuộc sống còn nhiều bộn bề lo toan nhưng họ sống rất giàu nghị lực và ý chí:

Người đ ồng mình thương lắm con ơi!

Cao đo nỗi buồn

Xa nuôi chi lớn.

- Người đ ồng mình dù sống trong nghèo khổ, gian nan vẫn thủy chung gắn bó với nơi chôn rau cắt rốn, với quê hương, cội ngu ời.

Sống trên đá không chê đá gập gềnh

Sống trong thung không chê thung nghèo đói

- Họ sống một cuộc sống đầy niềm vui và lòng lạc quan:

Sống như sông như suối

Lên thác xuống ghềnh

Không lo cực nhọc

- Người đồng mình có ý thức tự lập, tự cường. Họ có thể “thô sơ da thịt” nhưng không hề nhỏ bé về tâm hồn, về ý chí, về mong ước xây dựng quê hương:

Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương

Còn quê hương thì làm phong tục.

Qua đó, người cha muốn nhắc nhở con rằng: Là một thành viên của quê hương, con cần phải biết tự hào và kế tục, phát huy một cách xứng đáng truyền thống ấy.

Điều lớn lao nhất mà người cha muốn nói với con chính là niềm tự hào với sức sống mạnh mẽ bền bỉ của quê hương và niềm tin khi bước vào đời:

Con ơi tuy thô sơ da thịt

Lên đường

Không bao giờ nhỏ bé được

Nghe con.

(5) Nhận xét về cách diễn tả tình cảm và suy nghĩ bằng hình ảnh của nhà thơ. (Gợi ý: Em có tán thành ý kiến cho rằng bài thơ có cách nói cụ thể, mộc mạc mà giàu khái quát và đậm chất thơ của người miền núi? Những chi tiết nào cho thấy điều đó?)

Bài làm:

Bài thơ có cách nói cụ thể, mộc mạc mà giàu khái quát và đậm chất thơ của người miền núi. Điều đó được thể hiện qua một số chi tiết sau: "Đan lò cài nan hoa / Vách nhà ken câu hát", "Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương".